TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:19/2025/DS-ST Ngày: 12 - 02 - 2025 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phan Minh Trí;
2. Ông: Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2024/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2024/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Văn R,** sinh năm 1976 và **Nguyễn Kim Th,** sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp Long Phụng A, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Người Đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Rớt là Nguyễn Kim Thoa. Địa chỉ: ấp Long Phụng A, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 12 năm 2024).

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Th**.

Địa chỉ: ấp Long Phụng A, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và Đại diện nguyên đơn trình bày:

Bị đơn có Nguyễn Thị Th có vay của vợ chồng nguyên đơn lần đầu 50.000.000 đồng, lãi suất mỗi tháng là 2.500.000 đồng, bị đơn đã đóng lãi được bốn tháng.

Đến ngày 04 tháng 11 năm 2022 (Âl), bị đơn Nguyễn Thị Th có vay của vợ chồng nguyên đơn thêm 10.000.000 đồng, tổng cộng hai lần vay là 60.000.000 đồng, bị đơn có làm biên nhận do Nguyễn Thị Th ký tên.

Sau đó bị đơn không trả lãi được thêm lần nào và cũng không trả lại nợ gốc, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở việc trả tiền nhưng bị đơn vẫn không trả tiền cho nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu buộc bị đơn Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả nguyên đơn 60.000.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Thị Th vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thị Th được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với Nguyễn Thị Th.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, qua các chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là:

- 01 Biên nhận lập ngày 04 tháng 12 năm 2022 (Al). Nội dung ghi: *"Tôi đứng tên dưới đây là Nguyễn Thị Thúy có mượn vợ chồng em Rớt một số tiền là 60 triệu đồng vào ngày 04-11-2022 (Âl). Sáu chục triệu đồng. Cuối cùng là ký tên người mượn Nguyễn Thị Th".*

[3.1] Do bị đơn vắng mặt nên không thể đối chất xem bị đơn có viết và ký tên vào biên nhận trên hay không cũng như không thể đối chất số tiền mượn. Tuy nhiên, bị đơn biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như thừa nhận việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng từ chối nghĩa vụ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[3.2] Qua chứng cứ nguyên đơn cung cấp, có căn cứ xác định: Bị đơn Nguyễn Thị Th có vay của nguyên đơn Nguyễn Văn R và Nguyễn Kim Th số tiền 60.000.000 đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay là có căn cứ.

[3.3] Qua đánh giá chứng cứ, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 60.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Nguyễn Thị Thúy có nghĩa vụ trả Nguyễn Văn R và Nguyễn Kim Th số tiền nợ gốc là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

Thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Thị Th phải nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Nguyễn Văn R và Nguyễn Kim Th được nhận lại 1.500.000đ (Một triệu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007309, ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Thanh Liêm